Thứ Tư, Ngày 24 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Xác nhận đảo chiều"

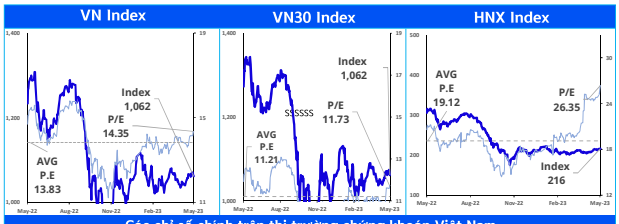
▶ Thị trường chứng khoán tiếp tục giảm trong phiên hôm nay. Sắc đỏ lan rộng hơn trong phiên chiều với 19 ngành giảm (so với 13 ngành trong phiên sáng). Trong đó, ngành vật liệu xây dựng điều chỉnh sâu nhất thị trường với mức giảm 1.54%.

▶Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.06 điểm (-0.38%), đạt 1,061.79 điểm; HNX-Index tăng 0.17 điểm (+0.08%), đạt 215.96 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 13.77 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 794.09 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 569.86 tỷ đồng, tập trung ở HPG, VNM, VND.

▶ VHM (+1.49%), MSN (+1.99%), BSI (+6.99%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, HPG (-1.84%), TCB (-1.81%), BID (-0.80%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch giảm trong phiên hôm nay. Truyền thông, Tài nguyên cơ bản, Hóa chất là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: ADG, HPG, DPM.

▶Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX tiếp tục đóng cửa giảm -4.06 điểm (-0.38%). Mặc dù có tin giảm lãi suất từ ngân nhưng thị trường không phản ứng quá mạnh mẽ; nhóm tài chính và nhóm bất động sản sẽ là 2 nhóm ngành hưởng lợi trực tiếp, nhóm ngành sản xuất cũng được đánh giá sẽ hưởng lợi. Về mặt kĩ thuật: Mẫu hình nến tương đối kém khả quan, khả năng tạo mô hình 2 đỉnh giảm trong ngắn hạn; ngưỡng hỗ trợ kế tiếp 1,050. Đường tín hiệu và đường MACD đang tiệm cận nhau cho thấy động lượng giá đang có xu hướng giảm. RSI cũng đang cho thấy sức mạnh giá giảm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,062	-0.4	2.0	-13.9	14.5	1.6	4,251,933
VN30 Index	1,062	-0.6	1.5	-16.6	11.9	1.6	3,058,807
VN Midcap	1,360	-0.5	3.5	-18.4	12.1	1.3	748,440
VN Smallcap	1,246	0.5	6.2	-22.1	22.1	0.9	231,677
HNX Index	216	0.1	4.4	-29.4	26.9	1.2	252,793
UpCom	81	-0.1	3.9	-13.1	12.1	1.6	1,010,879

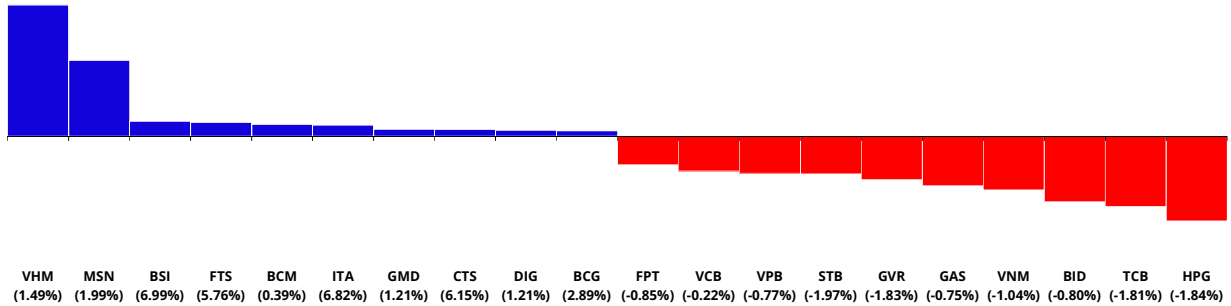
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	-0.3	-8.0	0.6	15.0	2.2	77,141
Bảo hiểm	-0.5	-2.6	-1.4	-12.2	17.8	1.5	44,847
Bất động sản	0.6	3.2	5.2	-32.8	14.6	1.5	786,465
CNTT	-0.7	3.4	6.1	-1.9	17.2	3.3	102,309
Dầu khí	-0.8	4.1	42.7	-1.4	41.7	2.5	60,401
Dịch vụ tài chính	0.4	8.3	34.2	-5.8	20.3	1.3	125,974
Tiện ích	-0.6	2.9	1.2	-7.5	11.4	2.0	306,800
Du lịch và Giải trí	-0.4	1.6	-9.8	-23.3	n.a	8.8	91,848
Hàng & DV CN	-0.2	3.0	5.3	-8.7	11.4	1.5	120,230
Hàng CN & Gia dụng	-0.5	-2.4	-8.4	-16.5	10.1	1.6	47,506
Hóa chất	-1.4	2.9	2.0	-35.7	6.2	1.2	133,520
Ngân hàng	-0.7	2.1	10.5	5.1	8.2	1.6	1,611,672
Ô tô và phụ tùng	0.1	5.0	6.4	-19.3	11.5	1.0	19,068
Tài nguyên Cơ bản	-1.6	3.5	18.2	-23.8	21.8	1.2	165,493
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	-3.9	-10.8	-15.2	19.3	2.9	443,720
Truyền thông	-2.3	0.0	37.4	-20.4	16.6	0.9	1,210
Xây dựng và Vật liệu	-0.2	7.9	23.2	-13.2	15.8	1.1	96,505
Y tế	-0.1	3.0	13.9	4.0	14.2	2.1	34,705

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	0.6	2.1	-1.6	0.0	1.6
USD/JPY	139	0.0	0.6	3.2	1.5	5.7	9.2
USD/CNY	7	-0.2	0.6	2.1	1.1	2.0	5.8
KRW/USD	1,318	0.4	-1.5	-1.3	1.0	4.1	4.0
EUR/USD	1	-0.1	0.6	2.5	-2.1	-0.7	-0.4
USD/VND	23,470	0.0	0.1	-0.1	-1.3	-0.7	1.2
Dầu Thô	74	1.7	1.8	-5.9	-2.9	-7.6	-32.5
Xăng	237	-10.9	-7.7	-9.9	0.5	-3.6	-37.8
Khí đốt	2	0.8	-1.1	2.9	-4.5	-47.7	-73.4
Than	160	-0.2	-2.3	-15.9	-23.8	-60.4	-61.5
Vàng	1,976	0.0	-0.3	-0.7	9.1	8.3	5.9
Thép cuộn	3,746	-1.0	-2.4	-6.8	-14.3	-9.7	-22.9

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) HHV – Xây dựng: Ba tháng đầu năm 2023, HHV ghi nhận 539 tỷ đồng doanh thu thuần, 83 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt là 25%, 5% so với cùng kỳ. Năm 2023, công ty đặt mục tiêu 2,478 tỷ đồng doanh thu, 339 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 18%, 14% so với cùng kỳ. Như vậy, HHV đã hoàn thành được 22% kế hoạch doanh thu, 24% kế hoạch lợi nhuận năm. Bên cạnh đó, HHV sẽ phát hành hơn 21.5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ là 7%. Sau phát hành, số cổ phiếu lưu hành của HHV sẽ tăng từ 307.8 triệu lên 329.3 triệu cổ phiếu.

2) TDW –Tiện ích: Thu Duc Wasuco thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền mặt. Với tỷ lệ thực hiện 14% và 8.5 triệu cp đang lưu hành, ước tính TDW cần chi khoảng 11.9 tỷ đồng để hoàn tất đợt chi trả này. Trong đó Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV có tỷ lệ sở hữu lớn nhất với 51% nhận về 4.3 triệu cổ phiếu (tương đương 6.07 tỷ đồng) và Công ty TNHH nước sạch REE nắm giữ 44.17% cổ phần nhận về 3.7 cổ phần (tương đương 5.26 tỷ đồng).

3) ACB – Ngân hàng: ACB đã thông qua kế hoạch chia cổ tức cho cổ đông với tổng tỷ lệ 25% (15% bằng cổ phiếu và 10% bằng tiền mặt). Về phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, ACB dự kiến phát hành hơn 506 triệu đơn vị, từ đó tăng vốn điều lệ lên 38,840 tỷ đồng. Quý 1/2023, ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 5,156 tỷ đồng, tăng 25.3% so với cùng kỳ năm trước trong đó phần lớn các mảng hoạt động kinh doanh của ngân hàng đều ghi nhận tăng trưởng trừ mảng dịch vụ (lãi thuần giảm 15.2%) và mua bán chứng khoán đầu tư (lỗ 1 tỷ đồng).

4) DVP – Vận tải: Quý 1, DVP đạt sản lượng hơn 116 ngàn tỷ đồng, giảm gần 20% so với cùng kỳ. Doanh thu hơn 276 tỷ đồng, tăng 89.5%. Theo đó, lãi trước thuế đạt 132 tỷ đồng, tăng 94%. Năm 2023, Công ty lên kế hoạch sản lượng đạt 610 ngàn teus, doanh thu 702.5 tỷ đồng, lãi trước thuế 346.7 tỷ đồng. So với năm trước, Công ty có kế hoạch tăng 20.5% doanh thu, lợi nhuận gần như đi ngang. Mục tiêu cổ tức năm 2023 từ 25% trở lên.

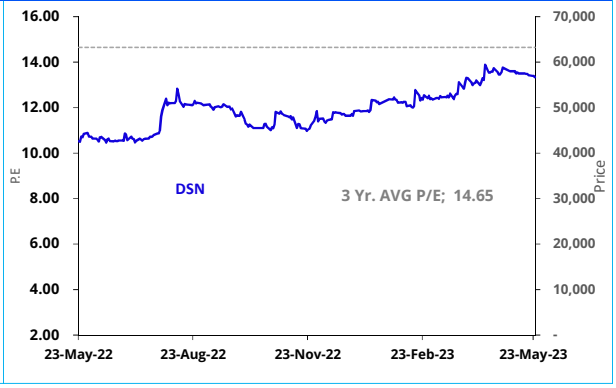
5) TMB – Khai khoáng: CTCP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 20%. Như vậy với 15 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Than Miền Bắc sẽ chi khoảng 30 tỷ đồng trả cổ tức đợt này cho cổ đông. Trước đó, năm 2022 Than Miền Bắc đã đạt 24,839 tỷ đồng doanh thu, tăng 125% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế gần gấp 3 lần lên 195 tỷ đồng. Đây là năm Than Miền Bắc đạt mức kỷ lục cả về doanh thu và lợi nhuận.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Công viên nước Đầm Sen - DSN

DSN – Du lịch: Đầm Sen Nước vừa công bố doanh thu thuần quý I/2023 tăng 82% lên hơn 54 tỷ đồng, tương đương mỗi ngày công ty thu về hơn 600 triệu đồng. Trong đó, phần tăng chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh mảng bán vé vui chơi vào công viên đến hoạt động cung cấp hàng hóa bên ngoài.

Trong kỳ, doanh thu tài chính tăng gấp 2.3 lần so với cùng kỳ lên hơn 886 triệu đồng. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 67% lên hơn 9.2 tỷ đồng. Kết quả, Công viên nước Đầm Sen báo lợi nhuận sau thuế gấp 2.3 lần so với năm ngoái lên hơn 19.6 tỷ đồng, tương đương lãi gần 218 triệu đồng mỗi ngày. Phía doanh nghiệp cho biết, lợi nhuận quý I tăng trưởng chủ yếu do số lượng khách đến Công viên nước Đầm Sen đạt 289,868 vé, tăng 110% so với cùng kỳ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/23/2023	5/24/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	24.2	789	1,008	811	
2	Xây dựng và Vật liệu	15.5	1,036	1,217	1,053	
3	Dịch vụ tài chính	12.2	2,304	2,359	2,102	
4	Bất động sản	8.8	2,161	2,330	2,141	
5	Y tế	2.5	20	21	21	
6	Ngân hàng	-0.7	2,413	2,123	2,138	
7	Thực phẩm và đồ uống	-3.9	989	754	784	
8	Ô tô và phụ tùng	-11.9	87	97	110	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-15.3	139	107	126	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.8	440	325	386	
11	Bán lẻ	-15.9	237	162	192	
12	Bảo hiểm	-19.4	55	40	50	
13	Truyền thông	-20.7	1	1	1	
14	Hóa chất	-20.7	436	316	398	
15	Du lịch và Giải trí	-21.9	150	106	136	
16	Dầu khí	-29.2	176	122	173	
17	Công nghệ Thông tin	-29.9	81	66	94	

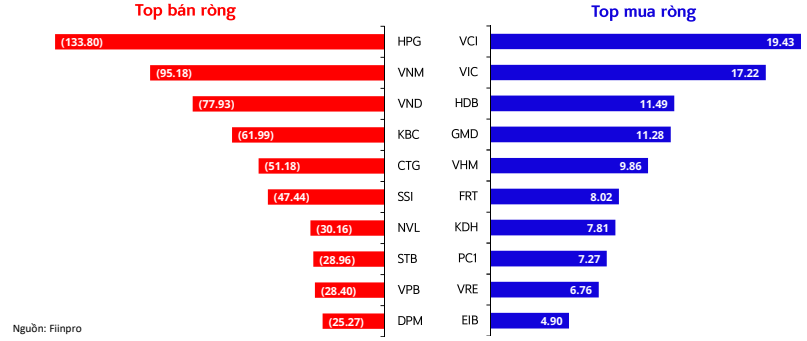
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	16,650	2.5	12.9	29.1	127	251.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	22,700	-0.7	1.1	28.2	31	569.4	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	25,150	-0.8	1.0	14.8	91	278.4	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	13,350	3.1	6.8	79.0	91	226.4	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	13,250	0.4	-0.4	-5.4	58	253.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,300	-1.8	-2.3	18.3	27	436.9	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,600	-2.2	0.6	35.1	56	254.9	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,950	1.5	6.5	48.1	94	178.9	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	20,250	0.0	4.9	17.4	62	222.6	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	30,600	7.0	10.9	75.9	190	115.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	27,400	-2.0	1.5	21.8	13	600.9	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	8,900	2.9	4.5	41.0	115	125.1	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	29,400	5.8	16.7	71.1	110	100.2	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	26,450	2.3	6.4	41.4	107	94.1	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,100	6.6	4.8	51.3	729	44.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	30,600.0	7.0	10.9	75.9	7.8	30.60	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	12,500.0	6.8	6.4	23.8	9.5	12.50	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,750.0	3.2	4.7	-5.3	3.8	28.75	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	11,550.0	6.9	9.5	26.8	9.1	11.55	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,100.0	6.6	4.8	51.3	6.6	12.10	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,050.0	3.3	6.4	62.1	4.5	14.05	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	23,000.0	0.9	4.5	48.4	2.5	23.00	
C47	Xây dựng 47	Xây dựng và Vật liệu	8,500.0	3.7	4.3	15.5	4.9	8.50	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	4,540.0	6.8	6.3	12.1	7.4	4.54	
PTL	Petroland	Bất động sản	3,500.0	-1.7	-3.0	7.7	-1.6	3.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/24/2023	602.5	1,171.5	-569.1
5/23/2023	563.5	1,167.7	-604.2
5/22/2023	485.0	952.7	-467.7
5/19/2023	1,918.3	939.0	979.3
5/18/2023	1,047.3	943.2	104.0
5/17/2023	1,049.1	946.3	102.9
5/16/2023	1,027.3	1,052.8	-25.5
5/15/2023	662.7	1,039.2	-376.5
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5

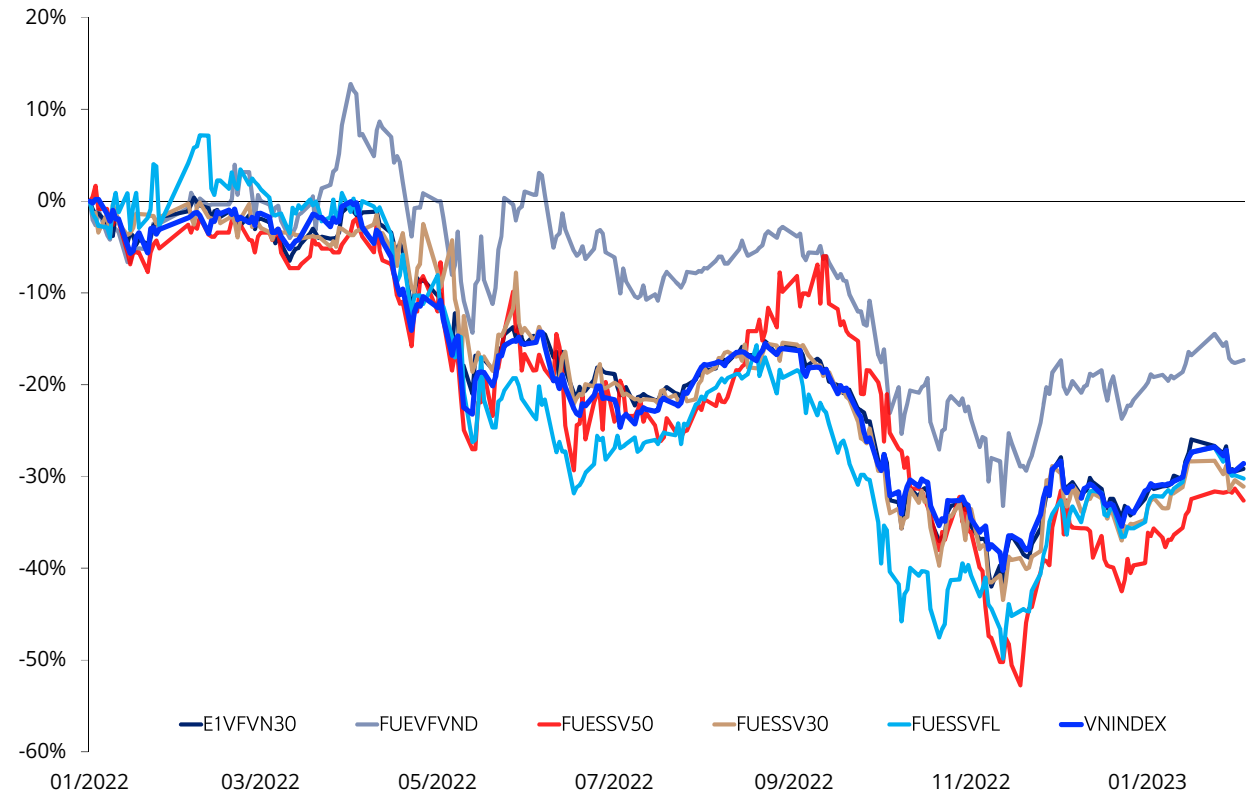
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,120	0.6%	1.2%	4.6%	1,492,300	27.2	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,270	-0.1%	0.3%	-0.6%	267,100	6.0	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,190	0.6%	3.0%	15.2%	800	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,000	0.0%	1.1%	4.2%	24,500	0.3	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,450	0.0%	2.9%	4.3%	42,800	0.4	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,450	0.7%	0.7%	3.2%	11,500	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,980	1.2%	2.6%	5.0%	213,400	1.5	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,330	0.3%	2.1%	10.8%	169,000	1.6	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,500	-0.8%	0.6%	4.9%	10,500	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,240	-0.8%	4.0%	13.2%	86,200	1.4	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,480	-0.1%	1.2%	4.1%	53,500	0.7	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	346.3	-12.4	-21.6	-15.0	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	771.6	-5.8	-22.1	-14.0	31.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.1	-14.5	46.2	1.0	1.48	1.5	10.7	48.9
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-18.4	34.1	0.9	1.59	1.6	10.8	63.0
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-18.0	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.2	0.0	-4.9	-15.4	34.7	0.9	1.61	1.6	10.7	63.1
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-15.9	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.5	-1.9	-7.7	-3.3	38.1	0.9	1.00	1.2	7.7	83.9
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-16.6	30.6	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.